TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 /8/2023
V/v : Thay đổi người nuôi con
Sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý
Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc: Thay đổi người nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989 "có mặt"
Trú tại: Số nhà A Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
2. *Bị đơn*: Anh Lê Đình D, sinh năm 1986 "có mặt"
Trú tại: Số nhà D, phố F Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thi H1 trình bày:

Chị và anh Lê Đình D trước đây có quan hệ là vợ chồng, đã được Tòa án thành phố T giải quyết cho ly hôn vào tháng 10/2018. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 149/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2018 đã quyết định về phần con như sau: công nhận cháu Lê Đình D1 - sinh ngày 20/11/2007 và cháu Lê Đình M - sinh ngày 21/8/2011là con chung của tôi và anh D. Giao 02 cháu cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng/01 cháu (02 cháu là 2.000.000đ/tháng). Sau khi có quyết định thì các cháu ở cả hai bên, anh D

là người nuôi dạy các cháu còn chị là người lo việc ăn học, chi phí. Nay do cháu D1 bị tai nạn hiện vẫn còn điều trị nên chị không có đủ chi phí, khả năng để nuôi 02 cháu nên đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh D nuôi dưỡng, chị nuôi cháu D1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lê Đình D trình bày:

Anh thừa nhận trước đây anh và chị H1 có quan hệ là vợ chồng và đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn vào năm 2018. Tại quyết định số 149 ngày 10/8/2018 mặc dù, anh và chị H1 thống nhất giao 02 con cho chị H1 nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con nhưng trên thực tế anh là người trực tiếp nuôi 02 cháu từ nhỏ cho đến nay, chị H1 không hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Nay chị H1 có đơn xin thay đổi người nuôi con và đề nghị giao cháu M cho anh nuôi dưỡng, chị H1 nuôi cháu D1. Quan điểm của anh là anh vẫn nuôi các cháu nhưng trên giấy tờ anh không phải nuôi cháu nào mà giao cho chị H1 nuôi hết và đề nghị thực hiện theo quyết định trước đây của Tòa án đã giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H1 giữ nguyên quan điểm là đề nghị giao cháu M cho anh D nuôi dưỡng và đề nghị cấp dưỡng nuôi cháu M cùng anh D 2.000.000đ/tháng. Anh D giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và khai nhận hiện tại anh có công việc và thu nhập ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 81,82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do đó, Tòa án thành phố T thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 149/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2028 của Tòa án thành phố T, tỉnh Thanh Hóa về phần con đã giao cháu Lê Đình D1 - sinh ngày 20/11/2007 và cháu Lê Đình M - sinh ngày 21/8/2011 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con là

1.000.000đ/tháng/01 cháu (02 cháu là 2.000.000đ/tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: Sau khi anh chị ly hôn thì 02 cháu là con của anh D và chị H1 đều ở với anh D. Thời điểm hiện tại thì cháu M vẫn đang ở với anh D, còn cháu D1 thời gian đầu ở với anh D nhưng sau đó thì cháu về ở với chị H1 và bị tai nạn. Thời điểm này thì cháu vẫn đang ở với chị H1 và gia đình bên ngoại. Cũng theo địa phương cung cấp thì chị H1 làm việc gì thì địa phương không biết vì do khác phố, còn anh D trước đây làm nghề phụ xe cẩu. Năm 2021 anh bị tai nạn hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội nhưng anh vẫn đi lại được, anh và cháu M đang làm phụ ở quán bia.

Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều thừa nhận sau khi ly hôn anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Hiện tại thì cháu M vẫn ở với anh D, còn cháu D1 ở với chị H1. Tuy anh D bị tai nạn và đang được hưởng trợ cấp xã hội nhưng anh vẫn đi lại được và cũng có việc làm và thu nhập ổn định. Mặt khác, từ khi cháu M ở với anh cho đến nay, anh vẫn đảm bảo chăm sóc cháu tốt về mọi mặt, cháu M có nguyện vọng xin được ở với anh nên yêu cầu của anh D vẫn nuôi cháu M nhưng trên giấy tờ anh không phải nuôi cháu nào mà giao cho chị H1 nuôi là không có cơ sở chấp nhận. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H1, giao cháu M cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng: Quá trình giải quyết chị đề nghị giao cháu M cho anh D nuôi dưỡng, chị nuôi cháu D1 nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị đề nghị cấp dưỡng nuôi cháu M cùng anh D 2.000.000đ/tháng. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con của chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định nên chấp nhận.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điêm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Xử*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn của chị Lê Thị H.

Giao cháu Lê Đình M, sinh ngày 21/8/2011 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi cháu M cùng anh D 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003092 ngày 08/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa, chị H còn phải nộp 300.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- Lưu hồ sơ .